

Bản án số: **171 /2017/HSPT**

Ngày: 14/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Thẩm phán:* Ông **Trần Hữu Viên**.

Ông **Lê Thành Trung**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 200/2017/HSPT ngày 31/10/2017 đối với bị cáo Phạm Văn T (Bi) do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T (Bi), sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT: thôn N3, xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: phường N2, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Phạm T1 (1951) và con bà Nguyễn Thị T2 (1951); vợ Nguyễn Thị T3 (1993), có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 25/3/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 01 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 03/11/2015; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 16/3/2016, Phạm Văn T (Bi) trên đường đi chơi về ngang qua nhà Phạm Trung A tại xã N1, thị xã N phát hiện xe moto hiệu Yamaha Exciter, biển số 79H1 - 356.03 của ông A dựng ở mái hiên có gắn chìa khóa trên xe, T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên vào dắt xe ra đường, nổ máy rồi chạy ra xã S, thị xã N. T điện thoại cho Trần Ngọc P nói có chiếc xe moto không giấy tờ nhờ tìm người tiêu thụ thì bị P từ chối. Lúc này, Phạm Thành B (Tí Ngựa) đang ngồi nhậu

cùng P hỏi xin số điện thoại rồi liên lạc nói T chạy chiếc xe 79H1-356.03 đến gặp B, sau đó cả hai chở nhau đi đến quán sửa xe của B ở gần đó. Tại đây, B biết xe không có giấy tờ nhưng vẫn đồng ý mua với giá 6.000.000đ, tuy nhiên do thiếu tiền nên B mới chỉ đưa cho T 5.000.000đ. Sau khi trả tiền mua xe, B tháo biển số 79H1 -356.03 bỏ đi rồi dán keo thay đổi màu sơn và sử dụng xe để đi lại cho đến ngày 21/7/2016. Để có giấy tờ và biển số xe đi tiêu thụ, B đã thỏa thuận với đối tượng tên Y thuê làm giấy Chứng nhận đăng ký xe moto và biển số 79H1 - 383.46 giả rồi đem đến dịch vụ cầm đồ thế chấp cho Lê Văn C với giá **22.000.000đ**. Hết thời hạn thế chấp, B không chuộc lại xe nên ông C đã nhờ Nguyễn Hoài D bán giúp chiếc xe nói trên cho Trần U với giá **26.000.000đ**.

Theo Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 05/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã N thì chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 79H1 - 356.03 có giá trị là **41.400.000đ**.

Bản án sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã N đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường, thiệt hại. Án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/10/2017, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/3/2016, Phạm Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 79H1 - 356.03 của anh Phạm Trung A. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, T mang bán cho Phạm Thành B với giá **6.000.000đ** (nhưng chỉ mới nhận được 5.000.000đ). Giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 79H1 - 356.03 qua định giá là **41.400.000đ** (bốn mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng). Tòa án nhân dân thị xã N đã xử phạt bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vì lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn

thực hiện. Hành vi của bị cáo là tái phạm, thể hiện sự ngang nhiên xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm, nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người công dân tốt.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, không còn tình tiết gì mới, do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TX. N;
- VKSND TX. N;
- Công an TX. N;
- Chi cục THADS TX. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long